Câu **1**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mỗi hộp có 7 chiếc bút. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu hộp để đựng hết 50 chiếc bút?

A. 7 hộp

B. 8 hộp

C. 9 hộp D. 10 hộp

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Ta có: 50 : 7 = 7 (dư 1 )  
Vậy 50 chiếc bút sẽ được chia vào 7 hộp, mỗi hộp có 7 chiếc bút và còn dư 1 chiếc bút.  
1 chiếc bút còn dư cần 1 hộp để đựng.  
Vậy số hộp ít nhất cần dùng để đựng hết 50 chiếc bút là:  
7 + 1 = 8 (hộp).  
**Đáp án:**  
8 hộp

Câu **2**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các đáp án sau, đáp án nào gồm các số có cùng số dư khi chia cho 7 ?

A. 14; 20 ; 15; 40 ; 55 B. 20 ; 40 C. 15 ; 55

D. 20 ; 55

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
14 : 7 = 2 (dư 0 )  
20 : 7 = 2 (dư 6 )  
15 : 7 = 2 (dư 1 )  
40 : 7 = 5 (dư 5 )  
55 : 7 = 7 (dư 6 )  
Vậy số có cùng số dư khi chia cho 7 là 20 và 55 (cùng số dư là 6 ) .  
**Đáp án:**  
20 ; 55

Câu **3**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Hùng có một số viên bi. Nếu chia đều số viên bi đó vào 5 hộp thì còn thừa 2 viên bi, biết mỗi hộp có 8 viên bi. Hỏi Hùng có bao nhiêu viên bi?

A. 42 viên bi

B. 48 viên bi C. 64 viên bi D. 72 viên bi

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Số bi của Hùng có là:  
8 × 5 + 2 = 42 (viên bi).  
**Đáp án:**  
42 viên bi

Câu **4**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Mỗi học sinh giỏi được nhà trường thưởng 8 quyển vở. Vậy nếu có 50 quyển vở thì sẽ đủ phát thưởng cho [[6]] học sinh giỏi và còn thừa [[2]] quyển vở

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Thực hiện phép chia ta có  
50 : 8 = 6 (dư 2 )  
Vậy nếu có 50 quyển vở thì sẽ đủ phát thưởng cho 6 học sinh giỏi và còn thừa 2 quyển vở.  
**Đáp án:**  
6  
2

Câu **5**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Biết: A sunflower with a sign and numbers

Description automatically generated  
Khi đó A cartoon sunflower with a smiling face

Description automatically generated = [[15]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Ta có:  
A math problem with sunflowers

Description automatically generated  
Vậy số cần điền vào ô trống là 15.  
**Đáp án:**  
15

Câu **6**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Một đoàn du lịch có 26 người. Hỏi cần thuê ít nhất bao nhiêu chiếc xe để chở hết tất cả 26 người? Biết mỗi xe chở được nhiều nhất 4 người (không tính người lái xe).  
Trả lời: Cần thuê ít nhất [[7]] xe.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0  
  
Vì 26 : 4 = 6 (dư 2 ) mà nếu chỉ thuê 6 xe thì vẫn còn dư 2 người không có xe nên ta phải thuê thêm 1 xe nữa, nên phải thuê ít nhất 6 + 1 = 7 (xe)  
**Đáp án**: 7

Câu **7**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Mẹ của Hoa và Tuấn đi siêu thị mua một hộp bánh ốc quế 20 cái về để làm nguyên liệu trang trí cho món kem. Hai chị em Hoa và Tuấn cũng muốn ăn nên xin phép mẹ. Mẹ bảo rằng: “Mỗi cốc kem mẹ cần 3 cái bánh ốc quế, nên mẹ có thể trang trí được nhiều nhất [[6]] cốc kem. Nếu hai chị em giúp mẹ thì còn thừa [[2]] cái bánh sẽ cho cả hai đứa ăn.”

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0  
  
Do 20 : 3 = 6 (dư 2 ) nên mẹ có thể trang trí được nhiều nhất 6 cốc kem và dư lại 2 cái bánh cho hai chị em.  
**Đáp án:**  
6 , 2.

Câu **8**: [VD]

Sắp xếp từ trên xuống dưới các phép tính sau theo giá trị số dư tăng dần.

42 : 6

19 : 2

18 : 4

39 : 5

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Phép chia hết và phép chia có dư.  
**Bài giải:**  
42 : 6 = 7 (dư 0 )  
19 : 2 = 9 (dư 1 )  
18 : 4 = 4 (dư 2 )  
39 : 5 = 7 (dư 4 )  
Do 0 < 1 < 2 < 4 nên thứ tự tăng dần của số dư là:  
42 : 6  
19 : 2  
18 : 4  
39 : 5

Câu **9**: [VD]

Chọn 1 đáp án đúng  
May 1 bộ quần áo thì cần 5 mét vải. Hỏi 48 mét vải thì bay được bao nhiêu bộ quần áo? Thừa bao nhiêu mét vải?

A. 43 bộ B. 9 bộ và thừa 1 mét  vải

C. 9 bộ và thừa 3 mét vải

D. 8 bộ và thừa 5 mét vải

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0  
  
48 mét vải thì may được số bộ quần áo là  
48 : 5 = 9 (dư 3 )  
Vậy 48 mét vải may được 9 bộ quần áo và còn thừa 3 mét vải  
**Đáp án:**9 bộ thừa 3 mét vải

Câu **10**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống  
Lớp 3 G có 38 học sinh. Giáo viên chia các học sinh thành các nhóm có đủ 6 học sinh để chơi trò chơi, nên tổng cộng có [[6]] nhóm và thừa ra [[2]] học sinh sẽ được phân làm quản trò.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0  
  
Có: 38 : 6 = 6 (dư 2 ).  
Do đó có tổng cộng 6 nhóm và thừa 2 bạn học sinh sẽ được phân làm quản trò.  
**Đáp án:**  
6  
2

Câu **11**: [VD]

Tìm số bị chia nhỏ nhất để phép chia có thương là 5 và số dư là 7. Số bị chia trong phép chia có giá trị là [[47]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  
  
Vì số dư là 7 nên để số bị chia nhỏ nhất thì số chia phải bằng 8 .  
Số bị chia cần tìm là:  
5 × 8 + 7 = 47 .  
**Đáp án:**47

Câu **12**: [VD]

Chọn đáp án đúng trong khung để điền vào chỗ trống.  
Muốn đưa một phép chia có dư về phép chia hết thì ta thường:  
[[Giảm]] số bị chia một số đơn vị bằng đúng số dư.

Lời giải:

**Bước 1:**

Muốn đưa một phép chia có dư về phép chia hết thì ta thường:  
Giảm số đơn vị số bị chia bằng đúng số dư.  
**Đáp án:**Giảm

Câu **13**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong một giờ thể dục, cô giáo xếp lớp 3 A thành 5 hàng, mỗi hàng có 9 học sinh.  
Nếu cô giáo xếp lớp 3 A thành 6 hàng thì mỗi hàng có [[7]] học sinh và còn thừa [[3]] học sinh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Số học sinh lớp 3 A là: 9 × 5 = 45 (học sinh)  
Vì 45 : 6 = 7 (dư 3 ) nên nếu cô giáo xếp lớp thành 6 hàng thì mỗi hàng có 7 học sinh và còn thừa 3 học sinh.  
**Đáp án:**  
7  
3

Câu **14**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Lan có một số kẹo được chia đều vào các túi, nếu Lan chia mỗi túi có 2 viên thì vừa đủ 12 túi. Nếu Lan chia số kẹo đó vào các túi, mỗi túi có 5 viên thì Lan chia được nhiều nhất [[4]] túi như thế và còn thừa [[4]] viên kẹo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Số kẹo ban đầu của Lan là: 12 × 2 = 24 (viên)  
Vì 24 : 5 = 4 (dư 4 )  
Nên nếu Lan chia số kẹo đó vào các túi, mỗi túi có 5 viên thì Lan chia được nhiều nhất 4 túi như thế và còn thừa 4 viên kẹo.  
**Đáp án:**  
4  
4

Câu **15**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng  
Cho một số có hai chữ số. Biết rằng nếu giảm số đó đi 3 lần thì được số bị chia của phép chia có số dư là 3 , thương là 4 và số chia là 5 . Số đó là

A. 69.

B. 55. C. 83. D. 76.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép chia có dư:  
Số bị chia = Thương × Số chia + Số dư  
  
Theo lý thuyết, số bị chia của phép chia có số dư là 3 , thương là 4 và số chia là 5 là:  
4 × 5 + 3 = 20 + 3 = 23  
Vì nếu giảm số đó đi 3 lần thì được số 23 nên số đó là:  
23 × 3 = 69.  
**Đáp án:**  
69.

Câu **16**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số biết rằng, nếu lấy số đó đem chia cho 5 (phép chia hết) được thương bao nhiêu đem nhân với 6 rồi cộng thêm 15 thì bằng 45 .  
Trả lời: Số cần tìm là [[25]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết, phép chia có dư.  
  
Số trước khi cộng với 15 là:  
45 − 15 = 30  
Thương là: 30 : 6 = 5  
Vậy số cần tìm là: 5 × 5 = 25  
**Đáp án:**  
25

Câu **17**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số bị chia của một phép chia hết gấp 7 lần thương và gấp 5 lần số chia. Số bị chia của phép chia đã cho là [[35]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết, phép chia có dư.  
  
Vì số bị chia gấp 7 lần thương mà Số bị chia = Thương × Số chia nên số chia bằng 7  
Vậy số bị chia bằng: 5 × 7 = 35  
**Đáp án:**  
35

Câu **18**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho một số có hai chữ số. Biết rằng nếu lấy số đó chia 7 thì được thương là 8 và dư 3 .  
Nếu đem số đó chia cho 6 thì được thương là [[9]] và dư là [[5]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Số đã cho là: 8 × 7 + 3 = 56 + 3 = 59.  
Vì 59 : 6 = 9 (dư 5 ) nên nếu lấy số ban đầu chia cho 6 thì được thương là 9 và dư 5.  
**Đáp án:**  
9  
5

Câu **19**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Trong một phép chia có số dư bằng 3 , số dư là số lớn nhất có thể. Thương gấp 2 lần số chia. Số bị chia trong phép chia đã cho là [[35]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong một phép chia:  
Số bị chia = Thương × Số chia + Số dư.  
  
Vì số dư luôn nhỏ hơn số chia và số dư là số lớn nhất có thể nên số chia trong phép chia đã cho là: **4**  
Thương trong phép chia đã cho là: 4 × 2 = 8  
Vậy số bị chia trong phép chia đã cho là: 8 × 4 + 3 = 35  
**Đáp án:**  
35

Câu **20**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong một phép chia hết, nếu số bị chia bằng 8 thì số chia bằng bao nhiêu để được thương bé nhất?

A. 8

B. 7 C. 1

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết, phép chia có dư.  
  
Trong một phép chia hết, thương bé nhất bằng 1 .  
8 : Số chia = 1  
Số chia = 8 : 1  
Số chia = 8  
**Đáp án:**  
8

Câu **21**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một phép chia có số chia bằng 6 , số dư bằng 4 . Hỏi phải thêm vào số bị chia ít nhất bao nhiêu đơn vị để phép chia đã cho là phép chia hết?

A. 2 đơn vị

B. 3 đơn vị C. 4 đơn vị D. 1 đơn vị

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Muốn thêm vào số bị chia để thành phép chia hết thì ta cần thêm một lượng đúng bằng hiệu giữa số chia và số dư, tức là cần thêm: 6 − 4 = 2 (đơn vị)  
**Đáp án:**  
2 đơn vị

Câu **22**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một phép chia có số chia bằng 7 , số dư bằng 3 . Hỏi phải bớt đi ở số bị chia ít nhất bao nhiêu đơn vị để phép chia đã cho là phép chia hết?

A. 4 đơn vị

B. 3 đơn vị

C. 7 đơn vị D. 5 đơn vị

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép chia có dư:  
Số bị chia = Thương × Số chia + số dư  
  
Để phép chia đã cho là phép chia hết thì số dư phải bằng 0 .  
Như vậy muốn bớt đi một lượng ở số bị chia để phép chia ban đầu là phép chia hết thì ta phải bớt đi một lượng đúng bằng số dư.  
Vậy phải bớt đi ở số bị chia 3 đơn vị.  
**Đáp án:**  
3 đơn vị

Câu **23**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Bạn An nghĩ ra một số. Biết rằng khi chia số đó cho 7 được thương là 2 và số dư là số dư lớn nhất có thể có trong phép chia đó. Số của bạn An nghĩ ra là [[20]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết. Phép chia có dư.  
  
Trong phép chia có số chia là 7 , số dư lớn nhất có thể có là 6 .  
Ta có: số bị chia bằng thương nhân số chia cộng với số dư.  
Trong bài toán này, số bị chia chính là số bạn An nghĩ ra, số chia là 7 , thương là 2 , số dư là 6 .  
Vậy số bạn An nghĩ ra là: 2 × 7 + 6 = 14 + 6 = 20 .  
**Đáp án:**  
20

Câu **24**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Minh xếp 28 cái áo vào các hộp. Mỗi hộp chứa được nhiều nhất 5 cái áo. Vậy Minh cần ít nhất [[6]] cái hộp để xếp hết chỗ áo đó.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Ta có 28 : 5 = 5 (dư 3 ).  
Vậy Minh xếp vào 5 hộp, mỗi hộp 5 cái áo và còn dư 3 cái áo.  
Ba cái áo này cần 1 hộp để xếp vào.  
Vậy Minh cần ít nhất số hộp là: 5 + 1 = 6 (hộp).  
**Đáp án:**  
6

Câu **25**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Hai lớp 3 A và 3 B cùng đi thăm quan. Lớp 3 A có 28 học sinh đi tham quan. Số học sinh đi thăm quan của lớp 3 B ít hơn số học sinh đi thăm quan của lớp 3 A là 8 học sinh. Tại địa điểm tham quan, học sinh cần đi đò để qua sông. Mỗi chuyến đò chỉ chở tối đa 5 người (không tính người lái đò). Hỏi cần ít nhất bao nhiêu chuyến đò để chở hết số học sinh của hai lớp 3 A và 3 B ?

A. 10 chuyến

B. 9 chuyến C. 11 chuyến D. 8 chuyến

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Số học sinh đi thăm quan của lớp 3 B là:  
28 − 8 = 20 (học sinh)  
Tổng số học sinh đi thăm quan của hai lớp 3 A và 3 B là:  
28 + 20 = 48 (học sinh)  
Ta có: 48 : 5 = 9 (dư 3 ).  
Nếu 9 chuyến đò, mỗi chuyến chở 5 bạn (không tính người lái đò) thì còn dư 3 bạn.  
Do đó cần ít nhất số chuyến đò là: 9 + 1 = 10 (chuyến).  
**Đáp án:**  
10 chuyến

Câu **26**: [VD]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng (Có thể có nhiều đáp án đúng).  
Minh nghĩ ra một số, lấy số đó chia cho 4 được số dư là 3 . Biết số mà Minh nghĩ là số tự nhiên có hai chữ số nhỏ hơn 40 và hàng chục nhỏ hơn hàng đơn vị là 5 đơn vị.  
Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Phép chia số đó cho 3 là phép chia hết.

B. Phép chia số đó cho 3 là phép chia có dư.

C. Số đó chia 5 dư 2.

D. Số đó chia 6 dư 3.

 Số đó chia 6 dư 2 .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Các số có 2 chữ số nhỏ hơn 40 mà hàng chục nhỏ hơn hàng đơn vị 5 đơn vị là: 16 , 27 , 38.  
Ta có:  
16 : 4 = 4 (dư 0 )  
27 : 4 = 6 (dư 3 )  
38 : 4 = 9 (dư 2 )  
Vậy số Minh nghĩ ra là: 27.  
Ta có: 27 : 3 = 9 nên phép chia số đó cho 3 là phép chia hết.  
Ta có: 27 : 5 = 5 , (dư 2 ) nên số đó chia 5 dư 2 .  
Ta có: 27 : 6 = 4 (dư 3 ) nên số đó chia 6 dư 3 .  
**Đáp án:**  
Phép chia số đó cho 3 là phép chia hết.  
Số đó chia 5 dư 2 .  
Số đó chia 6 dư 3 .

Câu **27**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một cây gỗ dài 3 m . Người ta cắt lấy 1 5 chiều dài cây gỗ đó. Hỏi khúc gỗ còn lại dài bao nhiêu đề-xi-mét?  
Trả lời: Khúc gỗ còn lại dài [[24]] d m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Đổi 3 m = 30 d m .  
Khúc gỗ cắt ra dài số đề-xi-mét là:  
30 : 5 = 6 ( d m ) .  
Khúc gỗ còn lại dài số đề-xi-mét là:  
30 − 6 = 24 ( d m ) .  
Vậy khúc gỗ còn lại dài 24 d m .  
**Đáp án:**  
24

Câu **28**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho x : 3 = 8 (dư 1 ).  
Hỏi x chia 5 dư bao nhiêu?

A. 0

B. 1 C. 2 D. 3

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Vì x : 3 = 8 (dư 1 )  
x = 8 × 3 + 1  
x = 24 + 1  
x = 25  
Ta có: 25 : 5 = 5 (dư 0 ).  
Vậy x chia 5 dư 0 .  
**Đáp án:**  
0

Câu **29**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
An nghĩ ra một số chia cho 3 được thương là 5 và số dư là số dư lớn nhất có thể. Số tròn chục nhỏ nhất lớn hơn số đó là số nào?

A. 20

B. 10 C. 30 D. 40

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Vì số chia là 3 nên số dư lớn nhất có thể là: 2 .  
Ta có: Số bị chia = Thương × Số chia + Số dư.  
Vậy số An nghĩ ra là: 5 × 3 + 2 = 17 .  
Số tròn chục nhỏ nhất lớn hơn 17 là: 20 .  
**Đáp án:**  
20

Câu **30**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biết: x : 5 = 6 (dư 2 ).  
y : 7 = 4 (dư 3 ).  
Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là đúng?

A. x>y

B. x<y C. x=y

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Ta có:  
x : 5 = 6 (dư 2 )  
x = 6 × 5 + 2  
x = 30 + 2  
x = 32  
y : 7 = 4 (dư 3 )  
y = 4 × 7 + 3  
y = 28 + 3  
y = 31  
Vì 32 > 31 nên x > y .  
Vậy khẳng định đúng là x > y .  
**Đáp án:**  
x > y

Câu **31**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Biết: 36 : x = 24 : 4 .  
Giá trị của x là [[6]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
36 : x = 24 : 4  
36 : x = 6  
x = 36 : 6  
x = 6  
Vậy giá trị của x là 6 .  
**Đáp án:**  
6

Câu **32**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một gói kẹo có 55 cái kẹo. Cô giáo chia đều gói kẹo cho 6 bạn. Hỏi mỗi bạn được chia nhiều nhất bao nhiêu cái kẹo và cô giáo còn dư lại bao nhiêu cái kẹo?

A. Mỗi bạn được chia nhiều nhất 9 cái kẹo và cô giáo còn dư lại 1 cái kẹo.

B. Mỗi bạn được chia nhiều nhất 8 cái kẹo và cô giáo còn dư lại 2 cái kẹo. C. Mỗi bạn được chia nhiều nhất 9 cái kẹo và cô giáo còn dư lại 5 cái kẹo. D. Mỗi bạn được chia nhiều nhất 10 cái kẹo và cô giáo còn dư lại 2 cái kẹo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Ta có: 55 : 6 = 9 (dư 1 ).  
Vậy mỗi bạn được chia nhiều nhất 9 cái kẹo và cô giáo còn dư lại 1 cái kẹo.  
**Đáp án:**  
Mỗi bạn được chia nhiều nhất 9 cái kẹo và cô giáo còn dư lại 1 cái kẹo.

Câu **33**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Một số tròn chục có 2 chữ số chia cho 3 được thương là 6 .  
Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là đúng?

A. Số đó chia 3 dư 2.

B. Số đó chia 3 dư 1.

C. Số đó chia 4 dư 0.

D. Số đó chia 4 dư 2.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Ta có: 6 × 3 = 18 .  
Số đó là số tròn chục và chia cho 3 được thương là 6 nên số đó là: 20 .  
Ta có: 20 : 3 = 6 (dư 2 ).  
Vậy số đó chia 3 dư 2 .  
Ta có: 20 : 4 = 5 (dư 0 ).  
Vậy số đó chia 4 dư 0 .  
**Đáp án:**  
Số đó chia 4 dư 0 .  
Số đó chia 3 dư 2 .

Câu **34**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Minh có 27 cái bút, Lan có nhiều hơn Minh 2 cái bút. Lan chia số bút của mình vào các túi, mỗi túi đựng được 5 cái bút. Hỏi Lan chia được bao nhiêu túi như thế?

A. 5 túi

B. 6 túi C. 4 túi D. 7 túi

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Số bút của Lan là: 27 + 2 = 29 (cái).  
Ta có: 29 : 5 = 5 (dư 4 ).  
Lan chia số bút của mình vào 5 túi, mỗi túi có 5 cái bút và còn dư 4 cái bút.  
**Đáp án:**  
5 túi

Câu **35**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
An có 15 viên bi, Minh có 13 viên bi. Số bi của Minh và An có thể chia đều vào các túi, mỗi túi 5 viên bi thì có thể chia được [[5]] túi và còn dư [[3]] viên bi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Tổng số bi của Minh và An là: 15 + 13 = 28 (viên).  
Ta có: 28 : 5 = 5 (dư 3 ).  
Vậy số bi của Minh và An có thể chia đều vào 5 túi, mỗi túi 5 viên bi và còn dư 3 viên bi.  
**Đáp án:**  
5  
3

Câu **36**: [VD]

Sắp xếp x , y , z , t theo thứ tự tăng dần theo chiều từ trên xuống dưới.  
Biết:  
13 : x = 2 (dư 1 )  
21 : y = 4 (dư 1 )  
33 : z = 4 (dư 1 )  
48 : t = 5 (dư 3 )

y

x

z

t

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dự là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Vì 13 : x = 2 (dư 1 ) nên 12 : x = 2  
x = 12 : 2  
x = 6  
Vì 21 : y = 4 (dư 1 ) nên 20 : y = 4  
y = 20 : 4  
y = 5  
Vì 33 : z = 4 (dư 1 ) nên 32 : z = 4  
z = 32 : 4  
z = 8  
Vì 48 : t = 5 (dư 3 ) nên 45 : t = 5  
t = 45 : 5  
t = 9  
Vì 5 < 6 < 8 < 9 nên ta sắp xếp như sau: y , x , z , t .  
**Đáp án:**  
y , x , z , t .

Câu **37**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một phép chia có dư có số chia là 5 , thương là số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau và số dư là số dư nhỏ nhất có thế. Số bị chia của phép chia đó là:

A. 56

B. 55 C. 51 D. 52

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau là: 11 .  
Vì phép chia là phép chia có dư và số chia là 5 nên số dư nhỏ nhất có thể là: 1 .  
Số bị chia là: 11 × 5 + 1 = 56 .  
**Đáp án:**  
56

Câu **38**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một bức tường dài 280 c m . Một người thợ muốn lát gạch hoa ở chân tường của bức tường đó, biết mỗi viên gạch hoa dài 40 c m .  
Hỏi người thợ cần bao nhiêu viên gạch hoa để lát ở chân tường?

A. 7 viên

B. 70 viên C. 17 viên D. 27 viên

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0 .  
Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0 .  
  
Ta có 28 d m = 280 c m nên 280 c m = 28 d m .  
4 d m = 40 c m nên 40 c m = 4 d m .  
Số viên gạch người thợ cần để lát ở chân tường là:  
28 : 4 = 7 (viên).  
**Đáp án:**  
7 viên